

Số: 42 /2017/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân công, phân cấp thực hiện bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 1126/SXD ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc hoàn chỉnh dự thảo ban hành Quy định về phân công, phân cấp thực hiện bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân công, phân cấp thực hiện bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2017 và thay thế Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Giao cho Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức triển khai, theo dõi và kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn; tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao quản lý, khai thác công trình và chủ sở hữu công trình xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (I, II);
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT/ UBND tỉnh;
- Các Ban đảng, Đoàn thể tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo Đồng Tháp;
- Lưu: VT, NC/ĐTXD (MN).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hùng

www.LuatVietnam.vn

QUY ĐỊNH

Về phân công, phân cấp thực hiện bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 42 /2017/QĐ-UBND ngày 20 / 9 /2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 . Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung có liên quan đến công tác bảo trì công trình xây dựng, bao gồm:

1. Tổ chức thực hiện bảo trì công trình dân dụng; công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật; giao thông; nông nghiệp và phát triển nông thôn và quốc phòng, an ninh thuộc mọi nguồn vốn và mọi hình thức sở hữu.

2. Đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng.

3. Xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng.

4. Xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp.

5. Công trình xây dựng chuyên ngành khi áp dụng Quy định này còn phải tuân thủ những quy định riêng do ngành hướng dẫn.

6. Công trình được công nhận là di sản văn hoá ngoài việc thực hiện theo Quy định này còn phải tuân thủ các quy định của Luật Di sản văn hoá và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2 . Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư, chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Ngoài Quy định này, các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này phải tuân thủ các quy định của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 46/2015/NĐ-CP).

Chương II

THỰC HIỆN BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 3. Tổ chức thực hiện bảo trì công trình xây dựng

1. Trình tự thực hiện, quy trình bảo trì, kế hoạch bảo trì, thực hiện bảo trì, quản lý chất lượng công việc bảo trì công trình thực hiện theo quy định tại Điều 37, 38, 39, 40 và Điều 41 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

2. Chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng các loại công trình xây dựng quy định tại Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Khoản 3 Điều 4 Quy định này và công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông và đường quốc lộ) thuộc sở hữu nhà nước lập kế hoạch bảo trì định kỳ hàng năm trên cơ sở định mức chi phí theo tỷ lệ phần trăm (%) như hướng dẫn tại Phụ lục Thông tư 03/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là Thông tư 03/2017/TT-BXD).

Riêng các loại công trình xây dựng quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 4 Quy định này (trừ công trình giao thông trong đô thị) thuộc sở hữu nhà nước thì việc xác định chi phí theo hướng dẫn của các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

Điều 4. Trách nhiệm và kinh phí bảo trì

1. Đối với công trình dân dụng

a) Trách nhiệm bảo trì công trình nhà ở thực hiện theo quy định của Luật Nhà ở và các văn bản hướng dẫn Luật Nhà ở của Trung ương và địa phương;

b) Công trình giáo dục:

- Các trường trung học phổ thông, trường chuyên biệt, trung tâm giáo dục thường xuyên, kỹ thuật hướng nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo do Thủ trưởng đơn vị được giao quản lý, sử dụng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác bảo trì:

+ Trực tiếp thực hiện sửa chữa thường xuyên, định kỳ đối với công trình có tổng chi phí sửa chữa dưới 200 triệu đồng theo Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng (sửa chữa) các công trình xây dựng cơ bản dưới 200 triệu đồng và trang thiết bị, phương tiện dưới 100 triệu đồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và văn bản thay thế (nếu có);

+ Các công trình có tổng chi phí sửa chữa trên 200 triệu đồng lập danh mục trình Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, tổ chức bảo trì;

- Các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và trường dạy nghề thuộc cấp tỉnh quản lý do Thủ trưởng các đơn vị được giao quản lý, sử dụng có trách nhiệm tổ chức bảo trì công trình;

- Các trường từ ngành học mầm non đến trung học cơ sở; các trung tâm dạy nghề - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, bồi dưỡng

chính trị thuộc cấp huyện quản lý do Thủ trưởng các đơn vị được giao quản lý, sử dụng có trách nhiệm tổ chức bảo trì công trình theo dạng sửa chữa thường xuyên hàng năm; đối với sửa chữa định kỳ lập danh mục trình Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, tổ chức bảo trì;

c) Công trình y tế:

- Các cơ sở y tế thuộc ngân sách cấp tỉnh đầu tư do Thủ trưởng các đơn vị được giao quản lý, sử dụng có trách nhiệm tổ chức bảo trì công trình:

+ Trực tiếp thực hiện sửa chữa thường xuyên, định kỳ đối với công trình có tổng chi phí sửa chữa dưới 200 triệu đồng theo Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng (sửa chữa) các công trình xây dựng cơ bản dưới 200 triệu đồng và trang thiết bị, phương tiện dưới 100 triệu đồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và văn bản thay thế (nếu có);

+ Các công trình có tổng chi phí sửa chữa trên 200 triệu đồng lập danh mục trình Sở Y tế tổng hợp, tổ chức bảo trì;

- Các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa do Thủ trưởng các đơn vị được giao quản lý sử dụng có trách nhiệm tổ chức bảo trì công trình;

d) Công trình thể thao, công trình văn hoá; công trình thông tin:

- Các công trình thể thao, công trình văn hoá; công trình thông tin thuộc ngân sách cấp tỉnh đầu tư do Thủ trưởng các đơn vị được giao quản lý, sử dụng có trách nhiệm tổ chức bảo trì công trình:

+ Trực tiếp thực hiện sửa chữa thường xuyên, định kỳ đối với công trình có tổng chi phí sửa chữa dưới 200 triệu đồng theo Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng (sửa chữa) các công trình xây dựng cơ bản dưới 200 triệu đồng và trang thiết bị, phương tiện dưới 100 triệu đồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và văn bản thay thế (nếu có);

+ Các công trình có tổng chi phí sửa chữa trên 200 triệu đồng lập danh mục trình Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp;

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện được giao quản lý sử dụng có trách nhiệm tổ chức bảo trì công trình;

đ) Công trình trụ sở làm việc của các cơ quan quản lý hành chính, sự nghiệp cấp tỉnh (kể cả các đơn vị trực thuộc do ngành tỉnh quản lý), trụ sở làm việc của các cơ quan Đảng cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện); trụ sở làm việc của các cơ quan quản lý hành chính cấp huyện (kể cả các đơn vị trực thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; các ban, ngành, đoàn thể và đơn vị sự nghiệp tương đương thuộc cấp huyện), trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn do Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng có trách nhiệm tổ chức bảo trì công trình;

e) Công trình có nhiều chủ sở hữu, chủ quản lý, sử dụng phần riêng của công trình có trách nhiệm bảo trì phần sử dụng riêng của mình và có trách nhiệm phối hợp với các chủ sở hữu, chủ quản lý, sử dụng khác bảo trì phần sử dụng chung công trình theo quy định;

g) Nguồn vốn: kinh phí bảo trì từ nguồn vốn đầu tư phát triển theo phân cấp; nguồn vốn sự nghiệp và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được giao hàng năm cho đơn vị quản lý sử dụng. Đối với các đơn vị quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thì kinh phí bảo trì do ngân sách cấp; đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên thì kinh phí bảo trì do đơn vị tự thực hiện.

2. Đối với công trình công nghiệp

a) Công trình sản xuất vật liệu xây dựng: Người đại diện theo pháp luật của đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác có trách nhiệm bảo trì công trình theo nguồn vốn của mình;

b) Đối với công trình đường dây và trạm biến áp

- Đơn vị truyền tải điện, phân phối điện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, kinh phí cải tạo, nâng cấp, bảo trì các đường dây, trạm biến áp, mạng truyền tải và phân phối điện hiện có để đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) hoặc tiêu chuẩn nước ngoài tương đương hoặc cao hơn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép áp dụng tại Việt Nam;

- Tổ chức, cá nhân có đường dây, trạm biến áp riêng chịu trách nhiệm đầu tư để cải tạo, nâng cấp, bảo trì đường dây, trạm biến áp của mình khi đơn vị truyền tải điện, phân phối điện xác định đường dây, trạm biến áp riêng đó không bảo đảm tiêu chuẩn vận hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

3. Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật

a) Công trình cấp nước

- Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổ chức bảo trì đối với các công trình cấp nước sạch nông thôn do ngân sách nhà nước đầu tư và thuộc quyền quản lý, khai thác của Trung tâm;

- Các công trình cấp nước do Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị quản lý, các công trình cấp nước sạch thuộc các nguồn vốn khác do chủ đầu tư, chủ sở hữu thực hiện bảo trì công trình bằng nguồn vốn kinh doanh của mình;

b) Công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị được đầu tư theo hình thức BOT (Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao), BTO (Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh) thì người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp dự án chịu trách nhiệm bảo trì công trình trong thời gian quản lý khai thác. Sau khi chuyển giao cho đơn vị quản lý khai thác thì Thủ trưởng đơn vị đó chịu trách nhiệm bảo trì.

Riêng các công trình đầu tư theo hình thức BT (Xây dựng - Chuyển giao) thì trách nhiệm bảo trì thuộc về cơ quan quản lý, khai thác công trình;

c) Công trình hạ tầng kỹ thuật trong các khu, cụm công nghiệp, đơn vị quản lý, kinh doanh hạ tầng có trách nhiệm bảo trì từ nguồn kinh phí cho thuê hạ tầng.

Riêng đối với các công trình trong Khu kinh tế giao cho Ban quản lý Khu kinh tế trực tiếp quản lý (đã được giao đất), Ban quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm bảo trì công trình;

d) Công trình Đài phát thanh và truyền hình Đồng Tháp giao cho Đài phát thanh và truyền hình Đồng Tháp bảo trì;

đ) Công trình thuộc sở hữu Nhà nước thì người được giao quản lý có trách nhiệm tổ chức bảo trì; nguồn vốn ngân sách để thực hiện bảo trì theo phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư;

e) Công trình do cấp huyện đầu tư trên địa bàn hoặc do tổ chức, cá nhân đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị và bàn giao cho chính quyền địa phương quản lý, sử dụng thì Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã có trách nhiệm tổ chức bảo trì bằng nguồn vốn ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã;

g) Công trình thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì chủ sở hữu công trình có trách nhiệm bảo trì;

4. Đối với công trình giao thông

a) Đối với hệ thống đường tỉnh do Sở Giao thông vận tải tổ chức bảo trì từ nguồn kinh phí bảo trì đường bộ và nguồn kinh phí hợp pháp khác;

b) Đối với công trình giao thông đô thị, hệ thống đường huyện, đường xã do Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị tổ chức thực hiện bảo trì bằng nguồn vốn ngân sách cấp huyện, nguồn kinh phí hỗ trợ các chương trình mục tiêu từ ngân sách của tỉnh;

c) Đối với hệ thống đường chuyên dùng, đường được đầu tư xây dựng không phải từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước, không do Nhà nước quản lý khai thác, do chủ đầu tư tổ chức bảo trì;

d) Đối với công trình giao thông được đầu tư theo hình thức BOT (Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao), BTO (Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh) thì người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp dự án chịu trách nhiệm bảo trì công trình trong thời gian khai thác kinh doanh quy định trong hợp đồng dự án. Sau khi chuyển giao cho đơn vị quản lý khai thác thì Thủ trưởng đơn vị đó chịu trách nhiệm bảo trì; các công trình đầu tư theo hình thức BT (Xây dựng - Chuyển giao), các công trình do tổ chức, cá nhân, mạnh thường quân đầu tư thì trách nhiệm bảo trì thuộc về cơ quan quản lý, khai thác công trình;

đ) Đối với công trình đường thủy nội địa do đơn vị quản lý đường thủy nội địa theo phân cấp bảo trì.

5. Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn

a) Đối với công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã đầu tư trên địa bàn xã, phường, thị trấn; các công trình nông nghiệp, thủy lợi không do cấp tỉnh, cấp huyện quản lý thì do cấp xã tổ chức bảo trì bằng nguồn vốn ngân sách được phân cấp, vốn nhà nước và nhân dân cùng làm;

b) Đối với công trình trạm, trại nghiên cứu và cải tạo giống cây, con; trạm kiểm dịch động vật, thực vật thuộc cấp tỉnh quản lý; kênh trục tạo nguồn Trung ương đầu tư giao tỉnh quản lý; kênh ranh biên giới, ranh tỉnh, ranh huyện, thị xã, thành phố; kênh liên tỉnh, kênh liên huyện, thị xã, thành phố là kênh trục, cấp 1 nằm trong quy hoạch thủy lợi do tỉnh quản lý (bao gồm cả đê bao, cống, đập,...), do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức bảo trì theo phân cấp bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh (vốn sự nghiệp kinh tế, vốn bù thủy lợi phí, vốn theo Nghị định 35);

c) Đối với công trình trại giống cây, con thuộc cấp huyện quản lý; các kênh ranh huyện, thị xã, thành phố; kênh liên huyện, thị xã, thành phố không thuộc tỉnh quản lý; các kênh thủy lợi trên địa bàn huyện, thị xã trừ các kênh phân cấp cho cấp xã quản lý (bao gồm cả đê bao, cống, đập,...), do cấp huyện tổ chức bảo trì bằng nguồn vốn ngân sách được phân cấp (vốn sự nghiệp kinh tế, vốn bù thủy lợi phí, vốn theo Nghị định 35);

d) Đối với những công trình nông nghiệp, thủy lợi thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì chủ sở hữu công trình có trách nhiệm bảo trì từ nguồn vốn của mình.

6. Các công trình quốc phòng, an ninh do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh tổ chức thực hiện bảo trì theo phân cấp quản lý giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

7. Bảo trì công trình của các cơ quan do Trung ương quản lý, đóng trên địa bàn tỉnh và các công trình khác không thuộc quy định tại Khoản 1 đến Khoản 6 Điều này: Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm bảo trì theo nguồn vốn được ngân sách cấp hoặc nguồn vốn của mình.

8. Người có trách nhiệm bảo trì công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự cố hay xuống cấp của công trình do không thực hiện bảo trì theo các quy định hiện hành về bảo trì công trình.

Điều 5. Đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng

1. Các công trình dân dụng, công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp nhẹ, hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị theo Phụ lục VII Kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây

dựng phải được đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng.

2. Các công trình xây dựng chuyên ngành (ngoài các công trình quy định tại Khoản 1 Điều này); công trình an ninh, quốc phòng thực hiện theo quy định về đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng của Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

3. Tổ chức thực hiện đánh giá và kiểm tra theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, Điểm b Khoản 4 và Khoản 5 Điều 43 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

Điều 6. Xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng

1. Tổ chức thực hiện xử lý theo quy định tại Điều 44 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh phân công Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành quản lý công trình và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 44 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm có thể dẫn đến nguy cơ sụp đổ.

Điều 7. Xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp

1. Tổ chức thực hiện xử lý theo quy định tại Khoản 1, Điểm b, c, đ Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 45 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh phân công Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành quản lý công trình có trách nhiệm thông báo và xử lý đối với công trình cấp I, cấp II (trừ công trình quốc phòng, an ninh) và các công trình cấp III, cấp IV do ngành mình quản lý, hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xử lý đối với các công trình còn lại trên địa bàn quản lý (trừ công trình quốc phòng, an ninh).

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về bảo trì công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng

a) Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về công tác bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn; kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện công tác bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn thực hiện bảo trì công trình dân dụng và đánh giá sự an toàn chịu lực và đánh giá sự an toàn trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình dân dụng (trừ công trình di tích lịch sử văn hóa); công trình công nghiệp vật liệu xây dựng và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

c) Phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức xây dựng và công bố các định mức xây dựng phục vụ công tác bảo trì phù hợp với đặc thù của địa phương và gửi về Bộ Xây dựng để theo dõi, quản lý.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí bố trí cho công tác bảo trì đối với các công trình thuộc sở hữu nhà nước do tỉnh quản lý; trong đó, hằng năm thực hiện bố trí kinh phí bảo trì trong dự toán kinh phí của đơn vị quản lý, sử dụng công trình trên cơ sở định mức chi phí theo tỷ lệ phần trăm (%) như hướng dẫn tại Phụ lục Thông tư 03/2017/TT-BXD.

b) Hướng dẫn Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện bố trí kinh phí cho công tác bảo trì của cấp huyện.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ban ngành đoàn thể tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh danh mục công trình và nguồn vốn bố trí cho công tác bảo trì đối với các công trình thuộc sở hữu nhà nước do tỉnh quản lý, trên cơ sở xem xét đề nghị của các đơn vị liên quan trực tiếp quản lý, sử dụng công trình hoặc cơ quan chủ quản của các đơn vị này; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, khảo sát thực tế các công trình trong trường hợp cần thiết, để làm cơ sở xây dựng danh mục công trình cần thực hiện bảo trì hàng năm.

4. Các cơ quan có liên quan bao gồm:

a) Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện bảo trì và đánh giá sự an toàn trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình giao thông;

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện bảo trì và đánh giá sự an toàn trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình thủy lợi, đê điều và các công trình nông nghiệp chuyên ngành khác;

c) Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện bảo trì và đánh giá sự an toàn trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình đường dây tải điện, trạm biến áp, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, chế tạo máy và các công trình công nghiệp chuyên ngành khác, trừ công trình công nghiệp vật liệu xây dựng;

d) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh hướng dẫn thực hiện bảo trì đối với công trình thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

đ) Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện bảo trì đối với công trình thông tin, truyền thông;

e) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện bảo trì đối với công trình di tích lịch sử văn hóa.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm bố trí vốn để thực hiện bảo trì công trình thuộc sở hữu nhà nước do huyện quản lý theo phân cấp; Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm bố trí vốn ngân sách hoặc huy động vốn hợp pháp, vốn nhà nước và nhân dân cùng làm để thực hiện bảo trì công trình thuộc sở hữu nhà nước do xã quản lý theo phân cấp. Trong đó, hằng năm thực hiện bố trí kinh phí bảo trì trong dự toán kinh phí của đơn vị quản lý, sử dụng công trình trên cơ sở định mức chi phí theo tỷ lệ phần trăm (%) như hướng dẫn tại Phụ lục Thông tư 03/2017/TT-BXD.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư; chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình xây dựng và thủ trưởng cơ quan chủ quản công trình có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về bảo trì công trình xây dựng.

2. Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm phổ biến Quy định này đến các chủ đầu tư, chủ sở hữu, chủ quản lý sử dụng công trình biết để thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các Sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn; tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao quản lý, khai thác công trình và chủ sở hữu công trình xây dựng kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hùng